TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97**/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 23 – 8 – 2024
V/v: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Phương.

Bà Đặng Thị Bích Loan.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Duy Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 112/2023/TLPT – HNGĐ ngày 28/11/2023 về "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 649/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H bị bà Nguyễn Tuyết L kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3528/2024/QĐXXPT – HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10994/2024/QĐHPT – HNGĐPT ngày 26/7/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Bảo H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 333/12/16 đường LVS, Phường Y, quận TB, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Vương Khánh Trình và ông Giã Hoàng Nhựt – Luật sư Công ty Luật TNHH Nhựt Minh – Đoàn Luật sư Thành phố H.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Tuyết L, sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Căn hộ số 4.28, Block M1, chung cư Jamona City, số 772 đường ĐT, phường PT, Quận X, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thái Hải Lâm và ông Nguyễn Hồng Quang – Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn & Trần – Đoàn Luật sư Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Bảo H trình bày và xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

Ông Nguyễn Bảo H (sau đây gọi tắt là ông H) và bà Nguyễn Tuyết L (sau đây gọi tắt là bà L) kết hôn năm 2017. Trong quá trình chung sống ông H và bà L có 01 (một) con chung họ, tên Nguyễn Nguyên K, sinh ngày 01/03/2018. Ông H và bà L sống chung với nhau được một thời gian nhưng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đến năm 2019, ông H và bà L đã làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và được Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố H giải quyết theo quyết định số 813/2019/QĐST - HNGĐ ngày 23/9/2019.

Tại Quyết định này, Tòa án đã giao trẻ Nguyễn Nguyên K cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, và ông H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 (bốn triệu) đồng/tháng, việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 10 hàng tháng, thời gian bắt đầu thi hành là tháng 10/2019 cho đến khi con chung trưởng thành. Theo thỏa thuận thì ông H sẽ được gặp trực tiếp cháu Nguyễn Nguyên K vào hai ngày cuối tuần.

Kể từ khi bà L có quyền trực tiếp nuôi con, bà L đã nhiều lần không cho ông H gặp con vào cuối tuần, có những ngày cuối tuần bà L dẫn con đi về quê hoặc đi chơi mà không báo trước cho ông H, còn trong tuần, lúc nào bà L bận thì bà L lại gọi ông H để giữ con, làm xáo trộn thời gian biểu của ông H. Rất nhiều lần trong khoảng năm 2020 đến năm 2021, trẻ K nhiều lần bị bệnh, bà L đã không có thời gian và cả tài chính để dẫn con đi khám bệnh. Bà L phải kêu ông H chở con đi khám, chích ngừa. Cũng trong khoảng thời gian này, ông H đã nhận được khá nhiều giấy báo nợ tín dụng FE Credit của bà L, ông H mới biết là số tiền bà L nợ tín dụng khá nhiều. Thêm nữa, trong khoảng thời gian này, bà L cũng chuyển nhà thuê và chuyển nơi giữ trẻ khá nhiều lần, làm con ông H có cuộc sống không ổn định, đồng thời khiến ông H khó khăn trong việc đưa đón và chăm sóc con.

Ông H đã cố gắng giữ liên lạc với bà L và chu cấp cho con. Đến khoảng giữa tháng 3/2021, ông H thỏa thuận với bà L là trẻ K đã đến tuổi đi học, bà L đòi phải cho con đi học một nhà trẻ Quốc tế với học phí 09 triệu đồng/tháng. Thương con, ông H đáp ứng, và đổi lại ông H không đưa 4.000.000 đồng. Thay vào đó, hàng tháng ông H đóng học phí cho con 9.000.000 đồng và bà L đồng ý. Tuy nhiên, con ông H đi học được 02 tháng thì dịch Covid-19 lan rộng, trường đã bảo lưu học phí tháng 5 của con ông H qua tháng 6, rồi tháng 7, và sau đó là con ông H phải nghỉ cho tới tháng 02/2022. Trong thời gian dịch bệnh từ tháng 7 đến tháng 11/2021, vì dịch bệnh nguy hiểm, ông H thỏa thuận với bà L đưa con về nhà nuôi dưỡng vì sợ khu nhà trọ của bà L không an toàn. Từ tháng 12/2021 đến tháng 4/2022, ông H đưa trẻ K về lại với mẹ và tiếp tục chuyển tiền nuôi con cho bà Ly và bà L vẫn cho ông H gặp con bình thường.

Vào đầu tháng 4/2022, sau khi kết hôn lần 2, ông H dẫn trẻ K đi Phú Quốc du lịch. Khoảng ngày 20/4/2022, bà L gọi điện thoại cho ông H nói là bà L sẽ dẫn con ông H dọn lên quận TP hoặc Quận X, và không muốn dính líu gì đến ông H và gia đình ông H. Cũng trong tối ngày 20/4/2022, ông H phát hiện ra bà L đã hack

facebook của ông H và lấy cắp nhiều hình ảnh đám cưới cùng thông tin cá nhân của ông H.

Vào ngày 24/4/2022, ông H đang đi công việc ở Đà Nẵng thì có một người quen gọi điện thoại nói là ông H hỏi câu gì trên Facebook. Ông H cũng không hiểu chuyện gì xảy ra, vì ông H không sử dụng Facebook vào thời điểm đó. Ông H nhờ người quen đó chụp lại màn hình tin nhắn gửi qua Zalo cho ông H thì thấy bà L gửi ảnh cưới của ông H và hỏi về lá số tử vi của ông H, ông H không hiểu bà L có ý định gì. Kể từ sau ngày 24/4/2022, ông H đã không thể liên lạc được với bà L vì bà L đã dời đi nơi khác mà không báo ông H biết ở đâu, ông H gọi và nhắn tin thì bà L khóa máy.

Trong những tháng sau đó, ông H cố gắng gọi bà L nhiều lần, và ông H cũng nhờ bố ông H gọi bà L, nhưng vẫn không có ai trả lời. Ông H đã nhiều lần thuê thám tử để tìm nơi bà L và con đang ở từ đầu tháng 8. Vì ông H chỉ còn biết nơi bà L làm việc ở Quận X, nên ông H cố gắng cho người đi tìm ở địa chỉ này, nhưng nhiều tháng trời vẫn không thấy bà L, trong khi đó, gia đình ông H liên lạc với chị họ (là người thân duy nhất của bà L mà gia đình ông H còn liên lạc được). Ông H và gia đình đã rất hoang mang, bế tắc và đau buồn vì không biết con cháu mình đang ở đâu.

Đến khoảng giữa tháng 11/2022, bố ông H đã gọi cho chị họ của bà L hỏi xem bà L ở đâu, nhưng vẫn không có câu trả lời. Vào đêm 16/12/2022, mẹ ông H nhận được một cuộc gọi qua Facebook hiện lên tên của ông H, nhưng bà hơi ngạc nhiên, vì mẹ ông H biết facebook ông H đã bị hack, không còn dùng được facebook từ lâu. Mẹ ông H không muốn bắt máy mà gọi điện trước cho ông H để xác nhận xem có phải ông H gọi không. Khoảng mấy phút sau, mẹ ông H lại nhận được một cuộc gọi khác cũng từ trang Facebook của ông H, mẹ ông H bắt máy. Qua camera xuất hiện con trai của ông H, và có một người nào đó đang cầm máy quay cháu. Trong suốt cuộc gọi, không hề có tiếng một người lớn nào, mà chỉ có con ông H nói chuyện, và gọi một người đàn ông nào đó là "Ba T". Qua đó, ông H biết được bà L đang sống với một người đàn ông và có thể chính người đó đứng trước mặt cháu hướng dẫn cháu trả lời những thông tin sai sự thật nhằm đánh lạc hướng gia đình ông H. Gia đình ông H rất vui mừng khi thấy trẻ K, hỏi nơi cháu đang ở, đang học, thì cháu trả lời là đang ở chung cư, số 505, và học lớp Dolphine, đường ĐVB, Quận Y. Sau khi cháu trả lời thì có người tắt máy. Gia đình ông H đã rất hoang mang sau đêm đó. Vài ngày sau đó, gia đình ông H tỏa ra đi tìm khắp các trường mầm non và chung cư trên đường ĐVB để tìm con trai ông H, nhưng mọi hướng tìm kiếm đều không có kết quả.

Tiếp đó, vào ngày 21/12/2022, ông H đi công tác, bố mẹ ông H lại nhận được 2 cuộc gọi từ Facebook của ông H, và chứng kiến bà L bạo hành trẻ K. Đầu tiên, khi mẹ ông H bắt máy, bà L đang đánh vào hai chân cháu liên tục, mẹ ông H rụng rời tay chân, nên không dám xem tiếp và ngắt máy. Khoảng 2 phút sau, bà L gọi lại một lần nữa thì mẹ ông H thấy cháu bé trần truồng và các vết đánh vẫn còn hằn trên chân bé, bé rất hoảng sợ. Trong clip bằng chứng mẹ ông H quay lại, bà L đã đuổi cháu bé đi về nhà nội, thách thức chúng tôi làm cách nào để cứu bé, sau đó sỉ nhục

cháu bé và buông nhiều lời xúc phạm gia đình ông H cho cháu bé nghe. Tất cả những hành động này làm cháu bị tổn thương tinh thần rất nghiêm trọng.

Chưa dừng lại ở đó, bà L tiếp tục gọi điện và nhắn tin qua facebook của bố ông H, và tiếp tục hỗn láo, mắng mỏ, sỉ nhục gia đình ông H.

Khoảng ngày 03/01/2023, sau chuyến công tác về, xem các clip bạo hành mà bố mẹ ông H quay lại được, ông H thấy quá xót xa và thương cho con. Ông H và gia đình đã đến công an phường TP, Quận X nơi bà L đang làm việc để làm đơn khởi tố và yêu cầu xác định nơi làm việc của bà L có đúng là vẫn làm chỗ cũ hay không, vì theo ông H biết, bà L vẫn còn làm việc ở công ty Grab. Đồng thời ông H cũng liên hệ với báo Pháp Luật và Hội Bảo Vệ Quyền Trẻ Em. Qua xác minh, ông H nhận được kết quả là bà L đã ngưng làm việc tại công ty Grab từ ngày 31/8/2019, trong khi bà L nói qua clip là bà L vẫn làm ở chỗ cũ. Ngoài ra, cả báo Pháp Luật và Hội Bảo Vệ Quyền Trẻ Em đều xác nhận có dấu hiệu rõ của hành vi bạo hành trẻ qua các bằng chứng mà gia đình cung cấp.

Vài ngày sau đó, ông H cố gắng liên lạc với bà L, nhưng vẫn không được, ông H đã tìm gặp một người quen hay liên lạc với bà L, và tình cờ biết được bà L đã vay tiền người này 10.000.000 đồng, cho đến nay vẫn chưa trả, và người này cũng không liên lạc được với bà L.

Vào đầu tháng 02/2023, ông H tình cờ biết được thông tin từ một người quen là bà L đang ở đường ĐT, Quận X. Ông nhớ lại có một chung cư bà L đã từng ở trước đây nằm ở đường ĐT, nên ông H đã đi tìm. Ông H cùng với bố ông H đã thử lên danh sách các trường mầm non gần đường ĐT để tìm con trai ông H. Thật may mắn, ông H và bố ông H đã tìm ra được con trai ông H đang học tại lớp Dolphin ở trường mầm non IGC Kiddy ở địa chỉ 772 đường ĐT, Block M1, chung cư Jamona City, phường PT, Quận X. Sau đó ông tìm ra nơi bà L đang ở là phòng số 4.28, Block M1, chung cư Jamona City, số 772 đường ĐT, Quận X.

Khi ông H biết được địa chỉ, ông H đã tiến hành thủ tục khởi kiện để thay đổi quyền nuôi con, vì ông H không muốn con ông H tiếp tục sống với bà L và bị bạo hành tàn nhẫn như vậy. Ông H rất mong muốn con có một cuộc sống hạnh phúc, tốt đẹp hơn, vì ông H có đầy đủ điều kiện hơn bà L mọi mặt, từ tài sản, học vấn, đến thời gian chăm sóc, cách nuôi dạy cháu có một nhân cách tốt. Nếu tiếp tục sống với bà L, cháu sẽ bị gieo vào đầu những sự căm thù, và có suy nghĩ tiêu cực về bản thân và gia đình nhà nội.

Bà L cho rằng 05 (năm) năm trẻ K chỉ được sự chăm sóc của mẹ là không đúng. Cụ thể, ông H có đón cháu về chơi Tết (hai) lần thời gian khoảng 01 (một) tháng/lần. Trong thời gian bà L bị nhiễm Covid, bà L có đưa trẻ K cho ông H chăm sóc thời gian khoảng 03 (ba) tháng.

Bà L không ngăn cản ông H tới thăm con nhưng bà L đưa con đi đâu ông H không biết. Nhiều lần vào thứ 7, ông H liên lạc để đưa con đi chơi nhưng bà L dẫn con đi đâu không rõ và ông H không liên lạc được qua điện thoại. Sự việc này xảy ra khoảng gần 01 (một) năm. Thời điểm đó bà L đang ở nhà thuê gần nhà bố mẹ ông H.

Bà L có trình bày, tại thời điểm bà L đang mang thai khoảng 3 tháng và một lần vào khoảng 5 tháng, ông H có vài lần dùng vũ lực đấm thẳng vào mặt bà L. Sự việc này không có. Bà L nhiều lần xúc phạm và có hành vi thiếu kiểm soát đối với ông H.

Bà L cho rằng trong thời gian ly thân (chưa ly hôn) 01 (một) năm, bà L chuyển qua ở nhà chị họ của bà L, ông H có qua thăm con và hỗ trợ bà L về mặt kinh tế để chăm con. Số tiền ông H hỗ trợ khoảng 4.000.000 đồng. Thời điểm này bà L chuyển nhà liên tục.

Đối với sự việc xảy ra vào tháng 02/2022, ông H có xô xát bà L dẫn tới bà L phải điều trị tại bệnh viện, do bà L có hành vi cào cấu ông H, ông H quật bà L xuống và bà L ngã vào thành giường dẫn tới gãy móm ngang L1,2,3,4, đầu bà L đập xuống đất dẫn tới chảy máu. Ông H có đóng viện phí và có chăm sóc bà L. Nguyên nhân dẫn đến sự việc này là do bà L hành hung ông H trước.

Sau khi ly hôn, ông H có cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định của Tòa án mỗi tháng 4.000.000 đồng. Việc cấp dưỡng này được thực hiện từ thời điểm có quyết định ly hôn của Tòa án cho tới tháng 04/2022. Sau thời điểm tháng 04/2022 ông H không cấp dưỡng nuôi con bởi vì ông H không biết được bà L đã đưa con đi đâu. Sau khi tìm được nơi ở của bà L, ông H đã cấp dưỡng nuôi con cho bà L các tháng trước đây mà ông H không gửi cho bà L nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con từ trước tới nay ông H đều chuyển khoản cho bà L.

Lúc ông H đi công tác ông H có báo cho bà L biết nên ông H không đồng ý với việc bà L cho rằng ông H kết hôn nhưng nói dối đi công tác 03 (ba) tuần và không đưa đón chăm sóc con.

Đối với phần trình bày của bà L cho rằng ông H không cho con học trường Quốc tế ở PN vì lương thấp không đủ kinh tế là không đúng vì thời điểm đó trường Quốc Tế không còn giáo viên người nước ngoài như thời điểm trước dịch và tăng tiền học phí nên ông H có bàn bạc với bà L là sẽ cho con học tại trường công lập.

Ông H không nói việc nếu bà L chuyển đi chỗ khác thì ông H chỉ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng như bà L trình bày, còn tranh cãi xảy ra do mâu thuẫn về giờ giấc đón con vì bà L nói với ông H là không đưa đón được vào sáng sớm còn ông H đưa đón thì phải đưa đón sớm vì cơ quan ông H 08 giờ sáng bắt đầu làm việc, nếu đưa đón thì ông H phải đưa từ lúc 06 giờ sáng mới kịp giờ đi làm.

Ông H yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con từ bà Nguyễn Tuyết L sang ông H. Ông H không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp bà L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, ông H đồng ý.

Bị đơn bà Nguyễn Tuyết L tại các bản tự khai, biên bản hòa giải, tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án trình bày :

Bà L không đồng ý với tất cả yêu cầu của ông H tại đơn khởi kiện ngày 22/3/2023 về việc yêu cầu: thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, bởi những lý do sau:

Thứ nhất: Bản thân ông H là người sống thiếu trách nhiệm và thiếu tình cảm dành cho vợ con. Thời điểm bà L mang thai con được hai tháng thì ông H đã có

những hành động vũ lực dùng tay đấm thẳng vào mặt bà L, gây cho bà L nhiều tổn thương về mặt thể xác lẫn tinh thần nhưng là người đã làm mẹ bà L đã cố gắng cam chịu để con bà L khi chào đời có đủ tình thương yêu của cả cha mẹ. Tuy nhiên, với bản tính vũ phu trong con người ông H vẫn không thay đổi. Thời điểm con bà L được 06 tháng tuổi do sau sinh thiếu sự quan tâm chia sẻ của người chồng, người cha dành cho vợ con, bà L đã bị trầm cảm và đã về ở nhà chị họ ở TP gần 01 năm. Trong khoảng thời gian đó, bản thân bà L phải vừa tự chăm sóc cho bản thân vừa chăm sóc cho con. Ông H không chu cấp hay hỗ trợ tài chính cho bà L lo cho con trong giai đoạn khó khăn này. Sau khoảng thời gian đó giữa bà L và ông H không còn tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân cũng như chăm sóc con chung và hai ông bà đã thuận tình ly hôn theo quyết định ly hôn số 813/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/9/2019.

Sau ly hôn với bản tính côn đồ không thay đổi được, tháng 2/2022 ông H đã có những hành động bạo lực, côn đồ như dùng tay đấm thẳng vào mặt bà L, dùng chảo đánh vào đầu, người bà L làm bà L bị chấn thương gãy mõm ngang L1,2,3,4 trái phải điều trị tại bệnh viện Hoàn Mỹ SG, với khuyến cáo của Bác sỹ là bà L phải nghỉ ngơi, hạn chế đi lại, hạn chế ngồi, mang nệp lưng bụng. Hành vi của ông H đã đủ dấu hiệu hình sự về tội cố ý gây thương tích. Tuy nhiên, vì lo cho con, dù sao ông H cũng là cha của con bà L, để không ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu, bà L đã bỏ qua những hành vi của ông để con bà L luôn một có ấn tượng tốt về cha của nó.

Ông H đã trình bày với Tòa, "ông là giảng viên của Đại học Kinh Tế Thành phố H, ông hiểu rõ về tầm quan trọng của việc quan tâm và giáo dục con trẻ, dạy dỗ thế nào để con được phát triển một cách toàn diện" liệu những lời này của ông H có đúng với những hành vi nêu trên của ông không? Hay có đúng với bản chất của con người ông chưa? Đề nghị tòa xem xét một cách thấu đáo nhất.

Thứ hai: Bản thân ông H là người thiếu trung thực và gian dối.

Tại đơn khởi kiện ngày 22/2/2023 ông khai rằng: "Tuần nào ông cũng đến thăm nom nhưng chị L luôn cản trở không cho gặp", "ông H là người chu cấp chính lo cho cuộc sống của cháu K", " ông khai việc bà không còn làm việc cũ, liên tục phải thay đổi công việc"…

Tất cả những lời trình bày trên là hoàn toàn bịa đặt và vu khống cho bà L, việc ông H đến thăm con, bà L không hề ngăn cản không cho gặp mà bà L luôn tạo điều kiện để ông H được thăm con và đưa cháu về nhà thăm ông bà nội của cháu, nếu bà L cản trở như lời trình bày của ông H thì không lý nào hai mẹ con bà L lại dọn về thuê ngay bên cạnh nhà của ông bà nội cháu để ở, để cho tiện việc gặp cha và ông bà nội của bé.

Ông H trình bày ông H là người chu cấp chính, lo cho cuộc sống của cháu K là hoàn toàn bịa đặt, thời điểm hai ông bà còn là vợ chồng do mẫu thuẫn bà L và con đã về TP ở khoảng 01 năm, trong khoảng thời gian này, ông H không hề chu cấp lo cho hai mẹ con bà L, lúc này hai mẹ con bà L phải dựa vào đồng lương của bà L mà lo cho cuộc sống của hai mẹ con, giai đoạn này là giai đoạn khó khăn nhất nhưng rồi hai mẹ con bà L cũng vượt qua và chăm sóc tốt cho nhau. Sau khi ly hôn việc

chu cấp cho con cũng tháng có tháng không, cụ thể là từ tháng 5/2021 đến tháng 10/2021, từ tháng 4/2022 đến tháng 2/2023 ông H không hề chu cấp cho cháu K.

Việc ông H khai bà L không còn làm công việc cũ và thường xuyên thay đổi công việc là hoàn toàn bịa đặt, hiện nay bà L vẫn đang làm công việc tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Dịch vụ Moca.

Hơn nữa, hiện nay bản thân ông H đã có vợ và sắp có con thì liệu ông H có đủ thời gian, toàn tâm toàn ý dành mọi tình yêu thương cho con như ông H đã trình bày không? và liệu khi tách cháu ra khỏi mẹ trong khi hơn 05 năm nay cháu chỉ ở với mẹ, chỉ biết đến sự chăm sóc của mẹ và mọi tình cảm cháu dành cho mẹ là rất lớn, từ miếng ăn, giấc ngủ và cả những chuyến du lịch thì hai mẹ con cũng cùng trải qua với nhau, với biết bao tình cảm như vậy thì liệu rằng sự phát triển tâm sinh lý của bé có bị ảnh hưởng không? Ai đảm bảo được điều này cho cháu? Hai mẹ con đã bên nhau hơn 05 năm nay, mọi sự quan tâm chăm sóc bà L dành cho con và được con cảm nhận là hoàn toàn trọn vẹn, sự phát triển, trưởng thành của bé rất tốt, thậm chí là tốt hơn những bé đồng trang lứa. Chỉ vì một lúc nóng giận khi bé phạm lỗi, bản thân bà L đã có những hành động không nên có mà cha bé đã căn cứ vào đó để không cho bà L được chăm sóc, yêu thương con mình, thử hỏi tất cả mọi người đã làm cha làm mẹ rồi có ai chưa 01 lần nóng giận mà lỡ la rầy con mình, bản thân bà L là người mẹ đã mang nặng đẻ đau ra cháu, không thể nào có bất cứ hành động nào làm tổn thương đến cháu được, có chăng cũng chỉ là một phút nóng giận tức thời, và để rồi vô cùng hối hận vì những hành động của mình như vậy, và tự hứa với bản thân đây là lần đầu cũng là lần cuối cho những hành động này.

Thứ 3: Xét về điều kiện, môi trường, hoàn cảnh sống của hai mẹ con, bà L hoàn toàn đảm bảo để lo cho con đến khi trưởng thành.

- Chổ ở ổn định: Hiện nay hai mẹ con bà L đang sinh sống tại căn hộ đang thuê M1-11-24 hoàn toàn thoải mái và đầy đủ và bà còn có một căn hộ khác đang cho thuê, sau khi hết hợp đồng thuê hai mẹ con bà L cũng sẽ dọn về căn hộ của mình để sinh sống.

- Công việc ổn định với nguồn thu nhập cao, ổn định đủ để trang trải cho cuộc sống của hai mẹ con. Hiện nay bà L đang làm tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Dịch vụ Moca, bà L đã làm tại công ty hơn 05 năm.

- Điều kiện giáo dục tốt, hiện con bà L đang theo học tại hệ thống trường mầm non IGC ngay tại dưới Chung cư hai mẹ con đang sinh sống, với hệ thống giáo dục rất tốt từ giáo dục đến cơ sở vật chất đặc biệt rất phù hợp và thuận tiện trong việc đưa đón con đặc biệt là vào mùa mưa, với môi trường học và sự nuôi dưỡng của người mẹ khả năng của cháu rất tốt trong việc giao tiếp tiếng Anh, hiện cháu đang theo học lớp tiếng Anh Abi Kindy English tại trường, biểu hiện của con rất thích thú và đam mê môn này. Vì vậy với bản thân là người mẹ bà L đã luôn tạo điều kiện tốt nhất cho con phát triển sự đam mê và khả năng thiên phú này của con.

Với tất cả những gì bà L đã trình bày ở trên, bà L đề nghị Tòa án xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H "thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn" không giao con Nguyễn Nguyên K cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tháng 3/2021, con bà L được tròn 3 tuổi, bà L và ông H thỏa thuận tìm trường cho con, ông bà tìm được ngôi trường gần nhà ông H. Chúng tôi có sự thỏa thuận buổi sáng ông H là người đưa con đi học và buổi chiều bà L đón. Do đó, bà L đã chuyển từ nhà chị họ bà ở quận TP qua ở gần nhà ông H để tạo điều kiện cho ông H đưa đón con và con bà L được ở gần ông bà nội.

Đến tháng 5/2021, do dịch Covid nên con bà L nghỉ học. Công ty bà L chuyển sang làm việc online và bà L làm việc online cho tới giờ.

Đến tháng 01/2022, ông H kết hôn nhưng nói dối đi công tác 03 (ba) tuần và không đưa đón chăm sóc con.

Đến tháng 02/2022, ông H nói với bà L không cho con học trường Quốc tế ở PN vì lương thấp không đủ kinh tế. Bà L không đồng ý và có trình bày với ông H nếu ông H không có điều kiện về thời gian và kinh tế để chăm sóc con thì bà sẽ chuyển về TP hoặc Quận X gần chỗ bà L làm để bà L có thời gian và điều kiện chăm sóc con. Ông H không đồng ý và có nói với bà L nếu bà L chuyển đi chỗ khác thì ông H chỉ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng và không có trách nhiệm gì với con nữa. Sau đó ông bà cãi vã và dẫn tới xô xát bà L phải nhập viện.

Sau khi ra viện, do bị thương nặng nên bà L phải nằm điều trị tại nhà 01 (một) tháng. Thời điểm sau đó bà L bị nhiễm covid vì vậy con bà L qua nhà ông bà nội và ông H chăm sóc.

Tháng 4/2022 đến tháng 5/2022, bà L vẫn ở gần nhà ông bà nội của con. (Thời điểm này ông H không còn sống chung với cha mẹ ông H mà đã kết hôn và ở riêng).

Tháng 6/2022 bà L chuyển về Quận X sinh sống cho tới nay.

Bà L không ngăn cản việc ông H đón và thăm con. Trước khi chuyển qua Quận X sinh sống bà L có thông báo cho bố mẹ ông H. Bố ông H không hỏi bà L sẽ chuyển đi đâu thay vào đó bố ông H trả lời bà L và bảo bà L không được đi đâu và cho rằng bà L chỉ là nhân viên quèn, không xứng với con trai ông. Bà L có thông báo cho ông H về việc chuyển chỗ ở, ông H không đồng ý và không hỏi bà L sẽ chuyển tới đâu. Ngày 12/4/2022 bà L thông báo về việc chuyển chỗ ở nhưng đến 31/5/2022 bà L mới chuyển chỗ ở. Trong thời gian từ 12/4/2022 đến 31/5/2022 bố mẹ ông H và ông H không qua thăm con, thăm cháu mặc dù thời điểm này bà L chỉ ở cách nhà ông H có vài căn.

Tháng 09/2021 ông H chặn facebook bà L. Tháng 7/2021, ông H đã chặn zalo.

Tháng 07/2022, bà L cho con đi học tại trường mầm non TTC SG3. Học phí mỗi tháng 8.000.000 đồng. Ông H không đóng học phí cho con từ tháng 07/2022 cho tới nay.

Đối với việc những video mà nguyên đơn cung cấp cho rằng bà L bạo hành con, tại thời điểm đó, con uống sữa hay đổ lên nệm để cố tình không phải uống. Sở dĩ bà L gọi video cho ông bà nội khi đánh cháu là vì sự vô tâm thiếu trách nhiệm của gia đình ông H. Sau khi bà L và ông H kết hôn, bà L có gửi cho mẹ ông H nhờ mẹ ông H giữ hộ số vàng cưới là 02 cây 2 chỉ (vàng 9999). Bà L có hỏi mẹ ông H

yêu cầu mẹ ông H trả số vàng này nhưng mẹ ông H không trả. Do sự vô tâm, thiếu trách nhiệm của gia đình ông H nên bà L mới gọi video đánh bé để gây sức ép cho gia đình ông H. Sở dĩ bà L dùng facebook của ông H để gọi cho mẹ ông H về việc bà L đánh con là vì thời gian chung sống trước đây, ông H có chia sẻ mật khẩu facebook của ông H cho bà L.

Trường hợp hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà L đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Hình thức cấp dưỡng như ông H thực hiện trước đây. Việc cấp dưỡng được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 649/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H đã nhận định:

Ông Nguyễn Bảo H và bà Nguyễn Tuyết L kết hôn năm 2017. Căn cứ vào Trích lục khai sinh số 421/TLKS-BS ngày 27/9/2018 của Ủy ban nhân dân Phường Y, quận TB, Thành phố H xác định ông H và bà L có 01 (một) con chung họ, tên Nguyễn Nguyên K, sinh ngày 01/03/2018. Ngày 23/9/2019, Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố H ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 813/2019/QĐST – HNGĐ. Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố H công nhận sự thuận tình ly hôn của ông H và bà L. Công nhận sự thỏa thuận của ông H và bà L về việc giao cháu Nguyễn Nguyên K cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, và ông H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 (bốn triệu) đồng/tháng, việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 10 hàng tháng, thời gian bắt đầu thi hành là tháng 10/2019 cho đến khi con chung trưởng thành.

Hiện nay trẻ Nguyễn Nguyên K đang sống chung với bà L.

Theo kết quả xác minh của Trường mầm non TTC SG 3 theo Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ của Tòa án nhân dân Quận X thì trẻ Nguyễn Nguyên K hiện nay đang theo học tại Trường mầm non TTC SG 3. Trong quá trình tham gia học tại trường, bé có những biểu hiện bình thường, tâm lý của bé ổn định. Bé tiếp thu bài tốt và chơi vui vẻ, hòa đồng với các bạn. Mẹ là người đưa đón bé đi học hàng ngày. Mẹ là người đóng học phí cho bé. Bé thường xuyên tham gia các hoạt động ngoại khóa. Trong quá trình học bé không có dấu hiệu bị ngược đãi, bạo hành từ gia đình.

Theo Công văn số 12812/SLĐTBXH-TEBĐG ngày 12/6/2023 của Sở lao động thương binh và xã hội Thành phố H về việc phản hồi ý kiến của cơ quan Thường trực Ủy ban trẻ em Thành phố có nội dung như sau:

Qua tiếp xúc, trò chuyện với bé K – 01/3/2018 và trao đổi với ông H và bà L, được biết:

1. Bé Nguyên K, sống chung với mẹ khoảng 4 năm nay; nhưng bà L di chuyển chỗ ở, không tạo điều kiện cho ông H thăm con.

2. Bà L có hành vi bạo hành con (bé K); có Công văn yêu cầu địa phương can thiệp giải quyết, xác minh, xử lý của Hội Bảo vệ quyền trẻ em Thành phố.

3. Bé Nguyên K còn nhỏ (bé được 62 tháng tuổi), chưa nói chuyện rành mạch, tâm lý sợ sệt khi tiếp xúc nói chuyện.

Là cơ quan thực hiện chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho trẻ em, Sở Lao động – Thương binh và xã hội, Thường trực Ủy ban trẻ em Thành phố có ý kiến như sau:

a. Căn cứ Luật trẻ em năm 2016, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho trẻ, không để ảnh hưởng đến sự phát triển về tinh thần, tâm lý của bé Nguyễn Nguyên K, sinh 01/3/2018.

b… Đề nghị Tòa án nhân dân Quận X: Việc giải quyết tranh chấp quyền nuôi con giữa Nguyễn Bảo H và bà Nguyễn Tuyết L cần xem xét thận trọng nhằm ổn định tinh thần, tâm lý, cuộc sống, sinh hoạt, hiện tại của bé Nguyên K; bà Tuyết L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng bé Nguyên K đến khi bé đủ 7 tuổi, khi đó xem xét nguyện vọng của trẻ.

Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con của ông H và bà L là chính đáng nhưng ông H và bà L chỉ có 01 con chung nên cần xem xét đến cách giáo dục, sự quan tâm, nhận thức, ý thức trách nhiệm của cha, mẹ trong việc chăm sóc, giáo dục, điều kiện việc làm mỗi bên để giao người nuôi con đảm bảo tốt nhất sự chăm sóc, giáo dục con trẻ.

Xét về điều kiện của các đương sự:

Điều kiện của bà Nguyễn Tuyết L: Bà L hiện đang làm việc tại Công ty Cổ phần công nghệ và dịch vụ MOCA. Mức lương chính của bà L mỗi tháng 10.030.000 đồng. Số tiền thực lãnh hàng tháng của bà Ly khoảng 32.000.000 đồng.

Bà L được bà Nguyễn Thị Ngọc Q ủy quyền quản lý, sử dụng, cho thuê, bán, chuyển nhượng hoặc tặng cho, thế chấp…được nhận lãnh tất cả các khoản tiền có được từ thực hiện các việc được ủy quyền, theo luật định đối với tài sản là căn hộ số 11.24 Tháp M1, khu phức hợp thương mại dịch vụ - Nhà ở xã hội thuộc Khu dân cư phía bắc Rạch Bà Bướm, phường PT, Quận X, Thành phố H. Sau khi được ủy quyền, bà L đã ký Hợp đồng cho thuê căn hộ. Theo đó bà L cho bà Phan Thị O thuê với giá thuê là 7.000.000 đồng/tháng.

Bà L ký Hợp đồng thuê với bà Nguyễn Thị Phương H để thuê căn hộ số M 1 - 4 -28 (Khu M1, lầu 4, phòng số 28) chung cư Jamona City, đường ĐT, Quận X, Thành phố H với giá thuê là 7.500.000 đồng/tháng để bà L và cháu K ở.

Bà L có số dư tài khoản 700.000.000 (Bảy trăm triệu) đồng.

Về thời gian chăm sóc con: Bà L làm việc với thời gian 40 giờ/tuần, ngày làm việc theo lịch phân công (thời gian nghỉ ngơi 60 phút được tính trong thời gian làm việc).

Hàng tháng, bà L đóng tiền học cho trẻ K mỗi tháng khoảng 8.000.000 đồng.

Điều kiện của ông Nguyễn Bảo H: Ông H hiện đang làm việc tại Viện đào tạo Quốc tế thuộc Trường Đại học kinh tế Thành phố H theo Hợp đồng lao động số

ISB/HĐLĐ-ĐTQT ngày 01/8/2023 mức lương chính là 7.920.000 đồng và theo Phụ lục hợp đồng số 1 ngày 01/8/2023 mức tổng thu nhập hàng tháng là 22.976.000 đồng. Ngoài mức lương cơ bản trên, ông H còn được hưởng tiền thưởng và các loại phụ cấp theo quy định của Viện.

Ông H có số dư các tài khoản 1.085.000.000 đồng.

Ông H còn có tài sản sở hữu chung với bà Phạm Phương K là căn hộ có mã số BPB – 17.07 tọa lạc tại dự án khu nhà ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ số 108-112B-114 đường HH, Phường Z, quận TB, Thành phố H.

Về thời gian chăm sóc con: Ông H làm việc theo thỏa thuận với Viện trưởng viện đào tạo quốc tế và làm việc theo giờ hành chính. Ông H cam kết dành thời gian để chăm sóc cho trẻ K.

Xét việc ông H không được thăm con trong thời gian từ cuối tháng 5/2022 cho đến tháng 4/2023:

Bà L cho rằng, bà không cấm cản ông H và gia đình ông H đón và thăm con. Trước khi bà chuyển qua Quận X sinh sống, bà có thông báo cho ông H, ông H không đồng ý và không hỏi bà sẽ chuyển đi đâu. Thực tế trong suốt thời gian từ tháng 5/2022 cho đến khi khởi kiện, ông H không biết bà L và trẻ K sinh sống ở đâu. Bản thân bà L cũng chưa một lần dẫn con về thăm bố hay thăm ông bà nội.

Điều 69 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

"Nghĩa vụ và quyền của cha mẹ:

1. Thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con, chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.

....

4. Không được phân biệt đối xử với con trên cơ sở giới hoặc theo tình trạng hôn nhân của cha mẹ…"

Hội đồng xét xử xét thấy việc bà L chuyển chỗ ở không thông báo cho cho ông H địa chỉ chỗ ở mới để ông H thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung trong suốt thời gian qua là chưa phù hợp, vi phạm vào Điều 69 của Luật hôn nhân và gia đình tước đi quyền thương yêu con, chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.

Việc bà L chuyển chỗ ở không thông báo cho cho ông H địa chỉ chỗ ở mới để ông H thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung trong suốt thời gian qua là tước đi quyền và nghĩa vụ của con trẻ được quy định tại Điều 70 của Luật hôn nhân và gia đình về việc được cha mẹ thương yêu, tôn trọng. Con có bổn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo,…giữ gìn danh dự, truyền thống tốt đẹp của gia đình.

Trong suốt quá trình từ tháng 5/2022 cho đến tháng 4/2023, bà L không đưa trẻ K về thăm ông bà nội. Bà L cho rằng do có sự mâu thuẫn giữa bà và gia đình ông H. Việc bà L không cho trẻ K được gặp gỡ ông bà nội là tước đi quyền, nghĩa vụ của ông bà nội đối với cháu được quy định tại Điều 104 của Luật hôn nhân và gia

đình tước đi quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu. Bản thân trẻ K lớn lên cần phải có nghĩa vụ kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà.

Xét việc ông H gián đoạn một thời gian không cấp dưỡng nuôi trẻ K:

Xuất phát từ việc bà L đưa trẻ K đến sinh sống ở nơi khác không thông báo cho ông H, ông H không biết bà L và trẻ K ở đâu. Việc tìm được bà L và trẻ K ông H cũng phải nhờ thám tử tìm kiếm. Sau khi tìm kiếm được chỗ ở của bà L và trẻ K, ông H đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng và việc cấp dưỡng hiện đang được tiếp tục thực hiện.

Xét về hành vi đánh con và có những lời lẽ không mang tính giáo dục của bà L:

Bà L dùng tài khoản facebook của ông H để gọi cho mẹ ông H. Bà L xác nhận tại Biên bản hòa giải ngày 06/4/2023 như sau: "…tại thời điểm đó, con tôi uống sữa hay đổ lên nệm để cố tình không phải uống. Sở dĩ tôi gọi video cho ông bà nội khi đánh cháu là vì sự vô tâm thiếu trách nhiệm của gia đình ông Huy".

Bà L cho rằng, sau khi bà và ông H kết hôn, bà có gửi cho mẹ ông H giữ hộ 02 cây vàng và 02 chỉ vàng (9999). Bà L có hỏi mẹ ông H yêu cầu mẹ ông H trả lại số vàng này nhưng nhưng mẹ ông H không trả. Bà L cho rằng do sự vô tâm, thiếu trách nhiệm của gia đình ông H nên bà mới gọi video đánh trẻ K để gây sức ép cho gia đình ông H.

Việc bà L đánh trẻ K, dùng hành động đánh con mình để giải quyết mâu thuẫn của người lớn là không phù hợp với việc giáo dục, dạy dỗ con trẻ. Hành động này của bà L vô tình làm ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ. Bà L dùng những ngôn từ "mày", "tao" để nói chuyện với con mình là chưa phù hợp với đạo đức, thuần phong mỹ tục. Ngoài ra, bà L còn dùng những câu từ mang tính thiếu giáo dục nói với con về bố và ông bà nội là không phù hợp với việc giáo dục con trẻ một cách đúng nghĩa. Thay vào đó những lời nói của bà L về bố của con mình và ông bà nội của cháu nếu lâu dần sẽ dẫn đến đứa trẻ lớn lên mặc cảm, tự ti và có cách nhìn lệch lạc về bố đẻ và ông bà nội của trẻ.

Về ý kiến của Sở Lao động – Thương binh và xã hội Thành phố H:

Đây là ý kiến để Hội đồng xét xử tham khảo. Tuy nhiên, việc đưa ra kết luận giao bà L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng bé K là chưa phù hợp với chứng cứ, lời trình bày của các đương sự.

Đối với việc có dấu hiệu của việc bạo hành trẻ em của bà L hay không, sự việc này đang được Hội bảo vệ quyền trẻ em Thành phố H xác minh. Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu khởi kiện của ông H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Hiện nay, ông H đã kết hôn với bà Kh. Tại Bản tự khai ngày 12/5/2023, bà Kh mong muốn ông H sẽ giành được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ K và cam kết sẽ luôn xem trẻ K như con ruột của mình. Bà Kh khẳng định, bà có đủ tình thương, lòng bao dung và cả tài sản để trợ giúp ông H nuôi dưỡng trẻ K thành người. Bà Kh không muốn trẻ K phải chịu cảnh bạo lực.

Mặt khác, trẻ K là con trai. Việc giao cho cha chăm sóc là đảm bảo cho việc phát triển tâm, sinh lý của trẻ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung là trẻ K cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, bà L được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở nhưng hai bên không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con để làm ảnh hưởng đến việc chăm sóc nuôi dưỡng con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 hàng tháng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đây là sự tự nguyện của bà L nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những nhận định trên, cấp sơ thẩm đã Quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Bảo H.

Giao trẻ Nguyễn Nguyên K, sinh ngày 01/3/2018 theo Giấy khai sinh số 31 do Ủy ban nhân dân Phường X quận TB cấp ngày 30/03/2018 (Trích lục khai sinh số 421/TLKS-BS ngày 27/9/2018) cho ông Nguyễn Bảo H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 hàng tháng và bắt đầu cấp dưỡng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp bà L chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì bà L còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, bà Ly được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở nhưng hai bên không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con để làm ảnh hưởng đến việc chăm sóc nuôi dưỡng con.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/9/2023, bà Nguyễn Tuyết L kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét hủy Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 649/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố H với lý do:

Bản án đã tuyên không phù hợp với thực tế khách quan, bỏ qua nhiều chứng cứ quan trọng do bị đơn giao nộp, trình tự thủ tục tố tụng không thực hiện đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự hiện hành đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Tuyết L.

Tại cấp phúc thẩm:

Bà Nguyễn Tuyết L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Tuyết L trình bày:

- Về thủ tục tố tụng: Cấp sơ thẩm đã vi phạm, cụ thể như sau:

Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 03/8/2023, ấn định phiên tòa sơ thẩm mở lúc 14 giờ 00 ngày 22/8/2023. Nguyên đơn ông Nguyễn Bảo H có đơn xin hoãn phiên tòa nên cấp sơ thẩm đã ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 247/2023/QĐST – HNGĐ ngày 22/8/2023, ấn định thời gian mở lại phiên tòa lúc 14 giờ 00 ngày 13/9/2023. Như vậy, vụ án đã qua giai đoạn xét xử nhưng bị hoãn do đề nghị của nguyên đơn.

Cũng trong ngày 22/8/2023, cấp sơ thẩm lại tiếp tục ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 379/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 22/8/2023. Việc cấp sơ thẩm tiếp tục ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 379/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 22/8/2023 là Quyết định được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định trong giai đoạn chuẩn bị xét xử là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. (Quyết định đưa vụ án ra xét xử quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự là Quyết định kết thúc giai đoạn chuẩn bị xét xử, cụ thể là Chương XIII Bộ luật Tố tụng dân sự)

Theo quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử phải được gửi cho Viện kiểm sát và đương sự. Thực tế, bị đơn Nguyễn Tuyết L không được nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 379/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 22/8/2023. Như vậy, cấp sơ thẩm đã vi phạm việc gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Qua đó cho thấy: Cấp sơ thẩm đã ban hành hai Quyết định đưa vụ án ra xét xử trong cùng một vụ án là không đúng thủ tục tố tụng; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 379/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 22/8/2023 không được gửi cho đương sự là vi phạm thủ tục tố tụng.

- Về đánh giá chứng cứ:

Cấp sơ thẩm đã vi phạm quy định tại Điều 16, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 108 Bộ luật Tố tụng, cụ thể:

Đối với tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Nguyên đơn khởi kiện, cung cấp nhiều tài liệu chứng cứ chưa đảm bảo tính khách quan, tính hợp pháp và tính liên quan, cụ thể có nhiều tài liệu là bản photo và/hoặc không rõ nguồn gốc xuất xứ. Tại biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 22/6/2023, bị đơn đã có ý kiến phản đối các chứng cứ này. Bản án sơ thẩm không đưa bất kỳ lập luận, nhận định nào về chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp nhưng lại sử dụng các chứng cứ này để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là vi phạm tố tụng, không khách quan trong nhận định.

Đối với tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp: Trong quá trình giải quyết, bị đơn đã chủ động cung cấp cho cấp sơ thẩm các chứng cứ như: Đơn đề nghị làm rõ đơn tố cáo của nguyên đơn gửi Hội bảo vệ quyền trẻ em Thành phố H, đơn tố cáo của nguyên đơn gửi Công an phường TP, Quận Y, …v…v.; nhằm bác bỏ các yêu cầu của nguyên đơn. Tại biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng

cứ ngày 22/6/2023 nguyên đơn không có ý kiến phản đối. Như vậy, chứng cứ do bị đơn cung cấp là hoàn toàn hợp pháp, Tuy nhiên Bản án sơ thẩm hoàn toàn không đưa ra bất kỳ đánh giá nào đã bỏ sót các chứng cứ này. Qua đó cho thấy cấp sơ thẩm bỏ qua việc đáng giá chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, chứng cứ do bị đơn cung cấp đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn, không khách quan khi giải quyết vụ án.

Về thủ tục tiếp cận, công khai chứng cứ:

Cấp sơ thẩm đã vi phạm quy định tại Điều 16, Điều 24, khoản 8 khoản 20 Điều 70, khoản 4 Điều 96 Bộ luật Tố tụng, cụ thể:

Ngày 03/8/2023, cấp sơ thẩm đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, như vậy sau ngày 03/8/2023 đương sự không được cung cấp chứng cứ mới trừ khi có lý do chính đáng và phải chứng minh việc chậm trễ. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 13/9/2023, nguyên đơn thừa nhận trước đó 03 ngày, nguyên đơn có giao nộp cho cấp sơ thẩm một số đoạn phim (video clip) ghi lại lời nói của trẻ K và đề nghị công chiếu tại phiên xét xử và cấp sơ thẩm đã cho công chiếu nhiều đoạn phim nêu trên ngay tại phiên tòa ngày 13/9/2023. Việc nguyên đơn cung cấp chứng cứ sau thời hạn luật định mà không có lý do chính đáng nhưng vẫn được cấp sơ thẩm chấp nhận đã vi phạm thủ tục tố tụng, làm hạn chế quyền của bị đơn trong việc tiếp cận, đánh giá và phản đối các chứng cứ này. Tại Bản án sơ thẩm không đề cập đến việc nguyên đơn giao nộp các đoạn phim cũng như đã công chiếu các đoạn phim tại phiên tòa, cho thấy cấp sơ thẩm đã không phản ánh đúng diễn biến phiên tòa sơ thẩm.

Về triệu tập người tham gia tố tụng:

Cấp sơ thẩm đã vi phạm quy định tại Điều 16, Điều 24 Bộ luật Tố tụng, cụ thể:

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 13/9/2023, bị đơn có mời những người đồng nghiệp, hàng xóm để làm chứng về điều kiện chăm sóc con cũng như làm rõ việc bị đơn không có bạo hành con như cáo buộc của nguyên đơn, yêu cầu đưa những người này tham gia tố tụng với tư cách ngươi làm chứng nhưng cấp sơ thẩm không chấp nhận vì cho rằng những người này đã có bản khai, sẽ tham khảo. Thực tế Bản án sơ thẩm không đề cập gì đến các ý kiến này. Qua đó cho thấy cấp sơ thẩm đã thiếu thận trọng, không khách quan khi giải quyết vụ án.

Về ghi nhận kết quả tranh luận tại phiên tòa:

Tại phiên tòa sơ thẩm, những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày nhiều nội dung chứng minh yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ. Tuy nhiên, toàn bộ diễn biến thực tế tại phiên tòa không được ghi nhận trong biên bản phiên tòa cũng như Bản án sơ thẩm. Điều đó cho thấy cấp sơ thẩm đã không ghi nhận và đánh giá các kết quả tranh luận tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án:

Cấp sơ thẩm không khách quan khi đánh giá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; nguyên đơn phải chứng minh bị đơn không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Thực tế, từ khi trẻ K sinh ra, sau khi ly

hôn cho đến hôm nay, bị đơn là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; bị đơn đã giao nộp chứng cứ chứng minh đủ điều kiện nuôi con như: Có chỗ ở ổn định, thuận tiện cho việc đi học của con chung, con chung được đi học tại Trường Quốc tế, bị đơn có công việc làm, có thu nhập ổn định, thời gian làm việc online nên có thể linh hoạt về thời gian chăm sóc con; bị đơn tốt nghiệp đại học có điều kiện để giáo dục con, thường đưa con đi du lịch để khám phá, học hỏi, cho con tham gia các lớp năng khiếu để phát triển năng khiếu của con. Qua xác minh của cấp sơ thẩm cũng thể hiện "Con chung đi học có biểu hiện bình thường, tâm lý ổn định, tiếp thu bài tốt, hòa đồng với các bạn, mẹ là người đưa đón con hàng ngày, mẹ là người đóng học phí cho con, ……". Qua đó cho thấy bị đơn hoàn toàn đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trực tiếp trẻ K. Tại văn bản số 12812/SLĐTBXH-TEBĐG của Sở Lao động Thương binh và xã hội Thành phố H đã đề nghị cấp sơ thẩm "Xem xét thận trọng nhằm ổn định tinh thần, cuộc sống, sinh hoạt hiện tại của bé K; bà L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bé K …..". Với chứng cứ này cho thấy yêu cầu giành quyền trực tiếp nuôi con của nguyên đơn là không có căn cứ.

Nguyên đơn khởi kiện với ba lý do: Bị đơn cản trở không cho gặp con; bị đơn không có việc làm, liên tục thay đổi công việc, không có thời gian chăm sóc con; bị đơn bạo hành trẻ K.

Như trình bày nêu trên, bị đơn khẳng định ba lý do nguyên đơn đưa ra là không đúng, bị đơn không cản trở việc thăm con, nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh việc cản trở, không có chứng cứ chứng minh bị đơn không có việc làm, không có chỗ ở ổn định, không có chứng cứ chứng minh bị đơn bạo hành con. Trái lại nguyên đơn có hành vi bạo hành bị đơn đã được nguyên đơn thừa nhận, nguyên đơn không cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định trước đây của Tòa án nhân dân quận TP. Với các chứng cứ nêu trên, nguyên đơn giành quyền trực tiếp nuôi con có chính đáng như cấp sơ thẩm đã nhận định không, trong khi bị đơn đang có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ K. Tất cả những chứng cứ nêu trên cho thấy cấp sơ thẩm đã bỏ qua rất nhiều chứng cứ quan trọng. Cấp sơ thẩm đã chủ quan trong nhận định về việc bị đơn chuyển chỗ ở không thông báo cho nguyên đơn biết, chỉ nhận định theo trình bày của nguyên đơn nhưng không viện dẫn được bất kỳ chứng cứ nào của nguyên đơn cung cấp; đối với bị đơn đã cung cấp chứng cứ chứng minh có thông báo cho nguyên đơn biết.

Cấp sơ thẩm không xem xét sự ổn định trong môi trường sống của trẻ, cụ thể:

Hiện nay, nguyên đơn đã kết hôn với bà Kh, hiện nay bà Kh đang mang thai. Điều đó có nghĩa là nguyên đơn và bà Kh vừa chăm sóc cho trẻ K, vừa chăm sóc cho trẻ sơ sinh, có đảm bảo việc chăm sóc, yêu thương trẻ K như cam kết của bà Kh không.

Từ những luận cứ nêu trên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Trường hợp không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của bị đơn từ 5.000.000đ/01 tháng (Năm triệu đồng) xuống còn 2.000.000đ/01 tháng (Hai triệu đồng). Về thời gian, địa điểm, ngày giờ thăm nom,

chăm sóc, giáo dục con chung; đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận cụ thể để ông H, bà L biết cùng thực hiện.

Ông Nguyễn Bảo H yêu cầu giữ nguyên Bản án sơ thẩm, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Bảo H trình bày tranh luận:

Cấp sơ thẩm đã thực hiện thủ tục tố tụng đúng quy định, chứng cứ nguyên đơn cung cấp đúng quy định, về nội dung bị đơn không cho nguyên đơn gặp con chung, bị đơn có bạo hành con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Về cấp dưỡng nuôi con, nguyên đơn không có yêu cầu, tại cấp sơ thẩm, bị đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/01 tháng (Năm triệu đồng), cấp sơ thẩm đã ghi nhận. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn thay đổi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/01 tháng (Hai triệu đồng), đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Tuyết L trình bày tranh luận:

Việc vi phạm tố tụng của cấp sơ thẩm là có căn cứ; về nội dung Bản án sơ thẩm nhận định hai bên đương sự có điều kiện nuôi con tốt nên không thể thay đổi người trực tiếp nuôi con vì trẻ K đang sống chung với bị đơn có môi trường sống tốt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng theo quy định tại Điều 270 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua việc kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án có thông báo bằng văn bản cho các đương sự và Viện kiểm sát cùng cấp về việc Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng quy định tại Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm đúng thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 286 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; hồ sơ vụ án cũng đã được chuyển cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 28/11/2023, Tòa án nhân dân Thành phố H có thông báo số 112/TLPT-HNGĐ về việc thụ lý vụ án để phúc thẩm. Ngày 29/02//2024, Tòa án nhân dân Thành phố H có quyết định số 816/2024/QĐ-PT đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Ngày 27/02/2024, Tòa án nhân dân Thành phố H gửi Quyết định xét xử kèm hồ sơ qua Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H để nghiên cứu giải quyết.

Xét kháng cáo của bà Nguyễn Tuyết L:

Về hình thức kháng cáo: Ngày 13/9/2023, Tòa án nhân dân Quận Y xét xử ban hành Bản án, ngày 21/9/2023 Tòa án nhân dân Quận Y nhận được đơn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Tuyết L.

Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì kháng cáo còn trong thời hạn nên được chấp nhận về hình thức.

Về nội dung kháng cáo: Bị đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 649/HNGĐ – ST ngày13/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận Y. Lý do tuyên án không phù hợp với thực tế khách quan, bỏ qua nhiều chứng cứ do bị đơn giao nộp; trình tự thủ tục tố tụng không thực hiện đúng theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư của bị đơn đề nghị xin thay đổi việc bị đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

Về thủ tục tố tụng:

Xét về trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, qua việc kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử vụ án nhận thấy cấp tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bản án giải quyết đúng thủ tục tố tụng.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn:

Về yêu cầu được trực tiếp nuôi con của ông Nguyễn Bảo Huy và bà Nguyễn Tuyết L là chính đáng nên cần xem xét đến cách giáo dục, sự quan tâm, nhận thức, ý thức trách nhiệm của ông H, bà L trong việc chăm sóc, giáo dục, điều kiện việc làm mỗi bên để giao người nuôi con đảm bảo tốt nhất sự chăm sóc, giáo dục con trẻ.

Xét về điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nguyên K:

Điều kiện kinh tế của bà Nguyễn Tuyết L:

Làm việc tại Công ty MOCA, mức lương chính 10.030.000đ/tháng, số tiền thực lãnh hàng tháng là 32.000.000đ. Ngoài ra có nguồn thu là 7.000.000 đ/tháng từ việc cho thuê căn hộ tại phường PT, Quận Y; có số dư tài khoản 700.000.000đ. Bà L và cháu K đang ở thuê tại căn hộ đường ĐT, Quận Y, giá thuê là 7.500.000đ/tháng.

Về thời gian chăm sóc con: Bà L làm việc với thời gian 40 giờ/tuần, ngày làm việc theo lịch phân công (thời gian nghỉ ngơi 60 phút được tính trong thời gian làm việc).

Điều kiện kinh tế của ông Nguyễn Bảo H:

Làm việc tại Viện đào tạo Quốc tế thuộc Trường Đại học Kinh tế, mức lương là 7.920.000đ/tháng và làm thêm Phụ lục hợp đồng khác, tổng thu nhập là 22.976.000đ/tháng. Ngoài ra ông H còn hưởng tiền thưởng và phụ cấp của Viện; có số dư các tài khoản 1.085.000.000đ; có căn hộ tại đường HH, Phường A, quận TB là tài sản sở hữu chung với bà Phạm Phương Kh.

Về thời gian chăm sóc con: Ông H làm việc theo giờ hành chính, ông H cam kết dành thời gian để chăm sóc cho trẻ K.

Xét thấy về điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng và chăm sóc con, ông H có nhiều thuận lợi hơn bà L.

Các điều kiện khác về đạo đức, tinh thần để nuôi trẻ:

Việc ông H không được thăm con trong thời gian từ cuối tháng 5/2022 cho đến tháng 4/2023, vì trong thời gian này, bà L chuyển nơi ở nhưng không cho ông H biết, nên ông H hoang mang không biết bà L và trẻ K sinh sống ở đâu. Bản thân bà L cũng chưa một lần dẫn con về thăm ông, và ông H cũng phải nhờ thám tử tìm kiếm nơi sinh sống của cháu K và bà L, sau đó ông H đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu K.

Việc bà L chuyển chỗ ở không thông báo cho cho ông H địa chỉ chỗ ở mới để ông H thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung trong suốt một thời gian là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, qua đó ông H gián đoạn một thời gian không cấp dưỡng nuôi trẻ K.

Về hành vi đánh con và có những lời lẽ không mang tính giáo dục của bà L:

Bà L cho rằng, sau khi bà L và ông H kết hôn, bà L có gửi cho mẹ ông H giữ hộ 2,2 cây vàng (9999). Bà L có yêu cầu mẹ ông H trả lại số vàng này nhưng mẹ ông H không trả, nên bà L mới gọi video đánh trẻ K để gây sức ép cho gia đình ông H trả vàng cho bà L. Xét việc bà L đánh trẻ K, và dùng hành động này để làm áp lực giải quyết mâu thuẫn của người lớn là không phù hợp với đạo đức người mẹ, hành động này của bà L làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của trẻ K. Bà L dùng những ngôn từ "mày", "tao" để nói chuyện với con mình là chưa phù hợp với đạo đức, thuần phong mỹ tục. Ngoài ra, bà L còn dùng những câu từ mang tính thiếu giáo dục nói với con về bố và ông bà nội là không phù hợp với việc giáo dục con trẻ. Do vậy việc bà L đánh trẻ K, có phải là hành vi bạo hành trẻ em không? nếu đúng cần phải có biện pháp xử lý theo quy định pháp luật.

Ngoài ra hiện nay, ông H đã kết hôn với bà Kh, tại bản tự khai ngày 12/5/2023, bà Kh mong muốn ông H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ K, vì không muốn trẻ K phải chịu cảnh bạo lực, và cam kết sẽ luôn xem trẻ K như con ruột và luôn cùng ông H nuôi dạy trẻ K nên người. Mặt khác, trẻ K là con trai nên việc giao cho cha chăm sóc là cần thiết cho việc phát triển tâm, sinh lý của trẻ.

Qua những đánh giá và phân tích các điều kiện nuôi dưỡng trẻ K đối với ông H và bà L; Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, quyết định giao con chung là trẻ Nguyễn Nguyên K cho ông Nguyễn Bảo H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L trình bày nếu giao con cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà L thay đổi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 5.000.000đ xuống 2.000.000đ. Đây là sự tự nguyện của bà L nên đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những phân tích trên, xét thấy nội dung kháng cáo của bị đơn bà L cho rằng Bản án tuyên không phù hợp với thực tế, bỏ qua chứng cứ quan trọng; trình tự thủ tục tố tụng không thực hiện đúng theo Bộ Luật tố tụng dân sự là không có căn cứ nên không có cơ sở để xem xét chấp nhận.

Do bà L thay đổi mức tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Tuyết L; sửa Bản án sơ thẩm về mức cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng.

Các nội dung khác giữ nguyên theo Bản án so thẩm số 649/20023/HNGĐ-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I. Thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Tuyết L làm trong hạn luật định và đã thực hiện nghĩa vụ của người kháng cáo phù hợp với các quy định tại Điều 271, 272, 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II. Xét sự vắng mặt của ông Nguyễn Bảo H, bà Nguyễn Tuyết L tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Bảo H, bà Nguyễn Tuyết L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228, khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Xét xử vắng mặt ông Nguyễn Bảo H, bà Nguyễn Tuyết L.

III. Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Tuyết L và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Về thủ tục tố tụng tại cấp sơ thẩm: Cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 813/2019/QĐST - HNGĐ ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố H đã quyết định: Ông Nguyễn Bảo H và bà Nguyễn Tuyết L có 01 (một) con chung tên Nguyễn Nguyên K, sinh ngày 01/03/2018. Giao trẻ Nguyễn Nguyên K cho bà Nguyễn Tuyết L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Bảo H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/tháng.

Ông H khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con Nguyễn Nguyên K từ bà L sang ông H, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp bà L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, ông H đồng ý.

Bà L không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông H về thay đổi người trực tiếp nuôi con vì ông H không chứng minh được bà L không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con.

Xét về điều kiện nuôi con của mỗi bên:

Qua các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập thể hiện: Ông H và bà L đều có công việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định. Ông, bà đều yêu thương, quan tâm và có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con tốt.

Từ năm 2019 sau khi ly hôn cho đến nay, bà L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt. Tuy nhiên, trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, bà L thay đổi chỗ ở nhưng không thông báo cho ông H biết, từ đó đã gây khó khăn cản trở ông H trong việc cấp dưỡng, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung; đã vi phạm Điều 69, Điều 70, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; đã tước đi quyền, nghĩa vụ của ông H đối với con chung trẻ Nguyễn Nguyên K. Song song đó, trong quá trình nuôi dưỡng con chung, bà L cũng không tạo điều kiện cho trẻ Nguyễn Nguyên K về thăm ông bà nội vì cho rằng do có sự mâu thuẫn giữa bà L và gia đình ông H; đã vi phạm Điều 104 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; đã tước đi quyền, nghĩa vụ của ông bà và cháu.

Xét về việc bà L đánh con trẻ Nguyễn Nguyên K:

Bà L trình bày sau khi bà L và ông H kết hôn, bà L có gửi cho mẹ của ông H giữ hộ 02 (hai) cây vàng và 02 (hai) chỉ vàng (9999). Sau khi ly hôn, bà L có yêu cầu mẹ của ông H trả lại số vàng này nhưng mẹ của ông H không trả. Bà L đã dùng tài khoản facebook của ông H để gọi cho mẹ ông H và nói *"...tại thời điểm đó, con tôi uống sữa hay đổ lên nệm để cố tình không phải uống. Sở dĩ tôi gọi video cho ông bà nội khi đánh cháu là vì sự vô tâm thiếu trách nhiệm của gia đình ông H"*. Bà L cho rằng do sự vô tâm, thiếu trách nhiệm của gia đình ông H nên bà L mới gọi video ghi lại cảnh đánh trẻ K để gây sức ép cho gia đình ông H để yêu cầu mẹ của ông H trả lại số vàng đã giữ hộ. Việc bà L đánh trẻ K con ruột của mình là hành vi bạo lực đối với trẻ em, đã vi phạm khoản 1 Điều 37 Hiến pháp năm 2013; khoản 6 Điều 4, khoản 3 Điều 6 Luật trẻ em năm 2016; trong đoạn video cũng thể hiện bà L dùng những ngôn từ như "mày", "tao" để nói chuyện với con mình là không phù hợp trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; gây ảnh hưởng xấu đến tâm lý của con. Bà L đánh trẻ K nhằm mục đích giải quyết mâu thuẫn giữa bà L đối với gia đình ông H là không phù hợp pháp luật, lẽ ra bà L phải chọn phương thức khác để giải quyết mâu thuẫn theo quy định của pháp luật.

Xét các USB ghi lại hình ảnh và lời nói của trẻ K do ông H và bà L cung cấp thể hiện lời nói của trẻ K có nhiều mâu thuẫn, bất nhất, bởi lẽ khi trẻ K ở bên bà L thì lời nói không tốt về ông H, khi trẻ K ở bên ông H thì lời nói không tốt về bà L. Do đó, các USB này không được xem là chứng cứ giải quyết vụ án.

Cấp sơ thẩm đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; giao trẻ K cho ông H trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có cơ sở, phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tại cấp sơ thẩm bà L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng), tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L trình bày nếu giao con cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà L thay đổi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 5.000.000đ xuống 2.000.000đ; đối với ông H không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, nhằm đảm bảo lợi ích chính đáng của trẻ K, sự thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của bà L không vượt quá kháng cáo ban đầu, Hội đồng xét xử ghi nhận. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng.

Xét ý kiến phát biểu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L tại phiên tòa: Như nhận định nêu trên, về thủ tục tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; về nội dung có đủ căn cứ xác định bà L không còn đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ K như nhận định nêu trên. Về sự tự nguyện mức cấp dưỡng nuôi con của bà L mỗi tháng từ 5.000.000đ xuống 2.000.000đ, ông H không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, nhằm đảm bảo lợi ích chính đáng của trẻ K, sự thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của bà L không vượt quá kháng cáo ban đầu, Hội đồng xét xử ghi nhận. Sửa Bản án sơ thẩm về sự tự nguyện mức cấp dưỡng nuôi con của bà L. Về thời gian, địa điểm, ngày giờ cụ thể thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; pháp luật Hôn nhân và gia đình không quy định cụ thể, các đương sự tự thỏa thuận, nếu bà L bị ông H cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì bà L được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Xét ý kiến phát biểu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H tại phiên tòa: Như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận.

Xét ý kiến phát biểu đề nghị về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa: Như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà L về sự tự nguyện mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo nên bà L không phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 284, Điều 293, Điều 296, khoản 2 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Tuyết L về mức cấp dưỡng nuôi con; sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 649/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố H, cụ thể như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Bảo H.

Giao trẻ Nguyễn Nguyên K, sinh ngày 01/3/2018 cho ông Nguyễn Bảo H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Nguyễn Tuyết L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 10 (dương lịch) hàng tháng và bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 13/9/2023 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Việc giao nhận con chung trẻ Nguyễn Nguyên K và tiền cấp dưỡng nuôi con do hai bên đương sự tự thi hành hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

Kể từ ngày ông Nguyễn Bảo H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Tuyết L chưa hoặc không thi hành án tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Bà Nguyễn Tuyết L là người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp bà Nguyễn Tuyết L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông Nguyễn Bảo H là người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Nguyễn Tuyết L.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, yêu cầu của cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc trợ cấp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

II. Án phí DS – ST (Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn): Bà Nguyễn Tuyết L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

III. Án phí DS – ST (Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con): Bà Nguyễn Tuyết L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

IV. Án phí DS – PT: Bà Nguyễn Tuyết L không phải chịu.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Tuyết L 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0037194 ngày 22/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố H.

V. Hoàn trả cho ông Nguyễn Bảo H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015547 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố H.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- TAND QY, TP.H;
- Chi cục THADS QY, TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức